

Tri thức hóa nông dân Việt Nam hiện nay: thách thức và giải pháp

Nguyễn Thị Thu Hà*

Nhận ngày 11 tháng 4 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 10 năm 2025.

Tóm tắt: Tri thức hóa nông dân là quá trình trang bị cho người nông dân kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và áp dụng các phương pháp sản xuất hiện đại. Đây là một quá trình liên tục, bao gồm nhiều hoạt động: giáo dục, đào tạo; truyền đạt thông tin, tri thức liên quan đến hoạt động sản xuất nông nghiệp; tư vấn, hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm; cung cấp và chuyển giao các kỹ thuật, công nghệ sản xuất mới,... Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng mặc dù đã có những tiến bộ đáng kể, nhưng quá trình tri thức hóa nông dân Việt Nam trong thời gian qua còn nhiều hạn chế và trong tương lai vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Do vậy, để quá trình tri thức hóa nông dân đạt hiệu quả cao, đáp ứng được yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp hiện đại cần một hệ thống giải pháp toàn diện, đồng bộ với sự vào cuộc của lãnh đạo các cấp, bộ, ngành, các cơ sở giáo dục đào tạo, doanh nghiệp và sự chủ động, tích cực, tự giác của chính bản thân người nông dân.

Từ khóa: Nông dân, giáo dục, đào tạo, tri thức hóa nông dân, nông nghiệp hiện đại.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Farmer intellectualization is the process of equipping farmers with the necessary knowledge and skills to understand and apply modern production methods. This is a continuous process, including many activities: education, training; communication of information and knowledge related to agricultural production activities; consulting, support, experience sharing; providing and transferring new production techniques and technologies... Research results show that although there has been significant progress, the process of intellectualizing Vietnamese farmers in the past still has many limitations and in the future will still face many difficulties and challenges. Therefore, in order for the process of intellectualizing farmers to be highly effective, meeting the requirements of modern agricultural production, a comprehensive and synchronous solution system is needed with the participation of leaders at all levels, ministries, branches, educational and training institutions, enterprises and the initiative, positivity, and self-awareness of the farmers themselves.

Keywords: Farmers, education, training, intellectualization of farmers, modern agriculture.

Subject classification: Political science

1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn giữ vị trí chiến lược trong sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Do vậy, vấn đề tri thức hóa nông dân nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, trình độ học vấn và năng lực tiếp cận thông tin, ứng dụng, khoa học, công nghệ cho người nông dân là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết. Quá trình này không chỉ giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp mà còn giúp người nông dân tham gia tích cực vào chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam “phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hoá nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2022). Tuy nhiên trên thực tế,

* Trường Đại học Thương mại.

Email: thuha@tmu.edu.vn

bên cạnh những kết quả đã đạt được thì quá trình tri thức hóa nông dân vẫn còn nhiều hạn chế. Nghiên cứu này sẽ tập trung phân tích thực trạng, chỉ ra những khó khăn, thách thức của quá trình này, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả quá trình tri thức hóa nông dân ở Việt Nam hiện nay.

Bài viết sử dụng phương pháp luận chung của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề tri thức hóa nông dân. Để phân tích thực trạng và những thách thức đang đặt ra trong quá trình tri thức hóa nông dân, bài viết sử dụng số liệu từ các nguồn tài liệu thứ cấp như: Báo cáo của Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, số liệu thống kê từ các công trình khoa học đã công bố, đặc biệt là số liệu Niên giám Thống kê của Tổng cục Thống kê qua các thời kỳ. Các phương pháp phân tích nội dung và phân tích so sánh được áp dụng để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả quá trình tri thức hóa nông dân trong thời gian tới.

2. Khái niệm tri thức hóa nông dân

Cụm từ tri thức hóa nông dân được nhắc đến khá nhiều trong thời gian gần đây, nhất là sau khi Nghị quyết 19-NQ/TW về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn được ban hành.

Theo *Từ điển tiếng Việt* (2004), “tri thức” là: “những hiểu biết có hệ thống về sự vật, hiện tượng tự nhiên hoặc xã hội” (*Từ điển tiếng Việt*, 2004: 1033); còn “hóa” là “thay đổi thành cái khác do kết quả của một quá trình phát triển” hoặc là “yếu tố ghép sau để cấu tạo động từ, có nghĩa “trở thành hoặc làm cho trở thành, trở nên hoặc làm cho trở nên có một tính chất nào đó” (*Từ điển tiếng Việt*, 2004: 447). Theo đó, có thể hiểu tri thức hóa là quá trình làm cho một đối tượng trở nên thay đổi, từ chưa có hiểu biết hoặc hiểu biết ít đến có hiểu biết về các sự vật, sự việc, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội, từ đó có thể cải biến nó, làm cho nó phát triển hơn. Theo cách tiếp cận này thì tri thức hóa nông dân là quá trình trang bị tri thức cho người nông dân, làm cho người nông dân trở nên có hiểu biết, có kiến thức về tự nhiên và các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là các kiến thức liên quan đến sản xuất nông nghiệp.

Với xu thế chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp thì tri thức mà nông dân cần được trang bị rất phong phú và đa dạng. Bên cạnh tri thức về quá trình sản xuất nông nghiệp trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, nông dân còn phải trang bị cho mình kiến thức về kinh tế nông nghiệp vi mô và vĩ mô, am hiểu các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường trong nước và thế giới, cập nhật xu thế phát triển của thời đại... trong đó, tri thức về khoa học công nghệ và khả năng ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất nông nghiệp sẽ là tri thức quan trọng nhất. Thực hiện quá trình này sẽ làm nâng cao trình độ mọi mặt cho người nông dân, từng bước đưa họ trở thành những người “nông dân trí thức”, “nông dân chuyên nghiệp” hay “nông dân thông minh”.

Trong bối cảnh hiện nay, tri thức hóa nông dân là quá trình trang bị cho người nông dân các kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và áp dụng các phương pháp sản xuất hiện đại. Đây là một quá trình liên tục, bao gồm nhiều hoạt động: giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao trình độ mọi mặt cho nông dân; truyền đạt, chia sẻ thông tin, tri thức liên quan đến hoạt động sản xuất nông nghiệp; tư vấn, hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm; cung cấp và chuyển giao các kỹ thuật, công nghệ sản xuất mới... từ đó từng bước thúc đẩy sự thay đổi nhận thức và tư duy của người nông dân về sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

3. Quá trình tri thức hóa nông dân Việt Nam hiện nay

Thời gian qua, nhiều Nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ đã được ban hành hướng tới mục tiêu tri thức hóa nông dân. Trong Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 Đảng ta xác định:

“xây dựng nông dân Việt Nam phát triển toàn diện...; có trình độ, học vấn và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến...”. Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới đặt mục tiêu: “động viên, cổ vũ nông dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trình độ, tích cực tham gia phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 11/5/2024 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 69/NQ-CP xác định nhiệm vụ cụ thể của Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Sự chỉ đạo và triển khai kịp thời của Đảng và Chính phủ đối với nhiệm vụ tri thức hóa nông dân đã giúp quá trình này đạt được nhiều kết quả quan trọng trong thực tiễn.

Thứ nhất, tỷ lệ lao động nông nghiệp đã qua đào tạo tăng đều qua các năm; mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề phủ rộng khắp cả nước, với nhiều hình thức, cấp bậc khác nhau. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo ở khu vực nông thôn tăng từ 13% năm 2015 lên 16,3% năm 2020 và sơ bộ năm 2023 là 18,4% (Tổng cục Thống kê, 2024: 181). Trong đó, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản đã qua đào tạo tăng từ 4% năm 2019 lên 4,5% năm 2023 (Tổng cục Thống kê, 2024: 185). Trong 11 năm thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2010-2020 (theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ), cả nước có gần 10 triệu lao động nông thôn được học nghề, trong đó có gần 4,6 triệu người được hỗ trợ đào tạo nghề (trong số này có 1,84 triệu lao động nông thôn học nghề nông nghiệp, chiếm 40,2%) (Trịnh Xuân Việt, 2023). Ngoài ra, hàng năm Hội nông dân còn trực tiếp, phối hợp đào tạo nghề cho trên 110 nghìn nông dân, trên 80% trong số này có việc làm, thu nhập ổn định (Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, 2023: 8).

Mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề được phủ rộng khắp cả nước, với nhiều hình thức và cấp bậc khác nhau, đáp ứng nhu cầu đa dạng của lao động nông thôn. Theo thống kê sơ bộ, hiện nay trên cả nước có khoảng 50 cơ sở đào tạo đại học có đào tạo các ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản và thủy lợi; trong đó Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn có 4 cơ sở đào tạo đại học và 28 trường cao đẳng. Tính đến năm 2022, các cơ sở đào tạo của bộ đã mở được 38 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ; 39 ngành đào tạo thạc sĩ và 97 ngành đào tạo trình độ đại học, 112 ngành đào tạo cao đẳng và 122 ngành trung cấp (Minh An, 2023).

Thứ hai, công tác tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp đã được Hội Nông dân các cấp và chính quyền sở tại triển khai sâu rộng đến người nông dân. Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Hội nông dân đã phối hợp tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp cho trên 11,8 triệu lượt hội viên, vượt 39,24% so với chỉ tiêu; hỗ trợ, hướng dẫn nông dân xây dựng thành công 12.927 mô hình điểm, tạo điều kiện cho hội viên, nông dân tham quan học tập để nhân rộng, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp (Ban chấp hành Trung ương Hội nông dân Việt Nam, 2023: 8). Bên cạnh đó, Hội còn xây dựng và duy trì hàng trăm “Câu lạc bộ khoa học kỹ thuật nhà nông”, tổ chức cuộc thi “Sáng tạo kỹ thuật nhà nông” để lựa chọn các giải pháp sáng tạo đưa vào ứng dụng. Tích cực tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn, vận động hội viên sử dụng và truy cập mạng Internet, các trang mạng xã hội để khai thác thông tin về thị trường, giá cả, cập nhật quy trình sản xuất mới tiên tiến phục vụ sản xuất, kinh doanh; đến nay có trên 7,3 triệu hội viên truy cập Internet (Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, 2023: 8).

Ngoài ra, các ngành chuyên môn ở địa phương cũng đã thiết kế nhiều nội dung tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, kiến thức phù hợp theo từng đối tượng nông dân, vùng miền, đặc tính,

ngành nghề nhằm chọn ra những người nông dân giỏi và chuyên về một lĩnh vực nào đó để tập trung đào tạo. Các chương trình trao đổi, hợp tác quốc tế, các dự án cũng tập trung vào việc phát huy vai trò của người nông dân theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường.

Thứ ba, nhiều nông dân đã có khả năng ứng dụng ngày càng rộng rãi các công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Ở một số địa phương như: Đồng Tháp, Bình Phước, Hà Nội... nhiều nông dân đã ứng dụng công nghệ số, nắm bắt thông tin thị trường, hay những kỹ năng phát triển bền vững để trở thành những “doanh nông” (doanh nhân ở nông thôn). Ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, việc áp dụng hệ thống tưới tiêu tự động, sử dụng máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật, hay kết nối với các sàn thương mại điện tử để tiêu thụ sản phẩm không còn là điều xa lạ. Ngoài ra, công nghệ sinh học cũng được nông dân ứng dụng rộng rãi trong việc lai tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, khả năng chống chịu sâu bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Ở nhiều trang trại chăn nuôi, người nông dân đã từng bước áp dụng hệ thống quản lý thông minh, sử dụng cảm biến để theo dõi sức khỏe vật nuôi, điều chỉnh điều kiện môi trường.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình tri thức hóa nông dân ở Việt Nam hiện nay vẫn tồn tại nhiều hạn chế, cản trở sự phát triển bền vững của nông nghiệp và nông thôn.

Một là, trình độ của nông dân Việt Nam còn thấp, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo thống kê của Bộ nông nghiệp và Nông thôn đến năm 2020, Việt Nam mới chỉ có 24,6% lao động nông thôn đã qua đào tạo, nhưng đa số là đào tạo ngắn hạn, trong số đó mới có 4,6% được cấp văn bằng chứng chỉ - đây là tỷ lệ thấp nhất trong các ngành kinh tế ở Việt Nam (Ban cán sự Đảng Bộ nông nghiệp phát triển nông thôn, 2023). Còn đến trên 70% số lao động nông nghiệp chưa qua bất kỳ một khóa khóa đào tạo chuyên môn nào (Trần Đức Viên, 2023). Năng suất lao động trong ngành nông nghiệp Việt Nam đang thuộc nhóm thấp nhất châu Á. Năm 2022, năng suất lao động nông nghiệp chỉ đạt 81,1 triệu đồng/người/năm, bằng 43,1% năng suất lao động toàn xã hội (Tổng cục Thống kê, 2023: 190). So với các nước trên thế giới thì “Năng suất lao động nông nghiệp của Việt Nam bằng 40% của Thái Lan, 30% của Trung Quốc và 10% của Malaysia” (Linh Linh, 2024).

Hai là, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn nhiều bất cập. Mặc dù việc tri thức hóa nông dân đã được đề cập đến trong nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tuy nhiên đến nay quá trình triển khai ở cấp địa phương vẫn còn nhiều khác biệt: Có địa phương thực hiện nhanh chóng, nhưng cũng có nơi chỉ dừng lại ở việc lập kế hoạch. Ở nhiều bộ, ngành và địa phương, cán bộ và xã hội nhận thức chưa đầy đủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, coi đào tạo nghề chỉ là cứu cánh, có tính thời điểm, không phải là vấn đề quan tâm thường xuyên, liên tục và có hệ thống; hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn không đồng đều giữa các vùng trong cả nước (Linh Cao, 2020).

Thời gian của các lớp đào tạo nghề thường là ngắn hạn nên học viên mới nắm được sơ bộ cách sử dụng công cụ và kiến thức cơ bản, chưa đủ tư duy và kỹ năng để xin việc hoặc tự tạo việc làm riêng. Thời gian học ngắn, ngành nghề không phù hợp nhu cầu, học viên không có điều kiện thực hành nên nhiều lao động không tìm được việc làm sau đào tạo. Chương trình đào tạo còn nặng về lý thuyết, phương pháp đào tạo chủ yếu là tập trung ở trên lớp. Ngoài ra, độ tuổi, trình độ của học viên không đồng đều nên việc tiếp thu kiến thức, kỹ năng còn hạn chế. Kết quả triển khai Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 cũng cho thấy một số tồn tại như: hiệu quả đào tạo không đồng đều giữa các vùng, chưa có sự phối hợp tốt trong chính sách hỗ trợ đào tạo nghề giữa Trung ương với địa phương. Điều này dẫn đến bố trí kinh phí gặp khó khăn. Nhiều nơi bố trí rất ít so với nhu cầu để thực hiện kế hoạch, mục tiêu được phê duyệt. Bên cạnh đó, nhiều lao động nông thôn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của đào tạo nghề; đối tượng lao động nông thôn sau khi học nghề được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm còn rất hạn chế nên việc phát huy hiệu quả học nghề chưa cao.

Ba là, việc nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế. Kinh phí dành cho hoạt động khoa học, công nghệ, trong đó có ứng dụng công nghệ, tiến bộ kỹ thuật tại các địa phương rất hạn chế; chưa thu hút hiệu quả nguồn lực ngoài ngân sách, nhất là đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực. Công nghệ chế biến nông sản ở Việt Nam hiện nay mới ở trình độ trung bình so với thế giới, hệ số đổi mới thiết bị chỉ ở mức 7%/năm; đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn gặp nhiều khó khăn; chưa có bộ cơ sở dữ liệu lớn và chính xác để phân tích và cung cấp thông tin về đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu, vật nuôi, cây trồng, thị trường... Đa phần sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu của Việt Nam là dưới dạng thô, chưa qua chế biến (chiếm 70-80% kim ngạch xuất khẩu), tăng trưởng xuất khẩu chủ yếu dựa trên cạnh tranh về giá, ở phân khúc chất lượng thấp (Kate Trần, 2024).

4. Những thách thức của quá trình tri thức hóa nông dân ở Việt Nam hiện nay

Thực trạng trên cho thấy quá trình tri thức hóa nông dân ở Việt Nam hiện nay đang phải đối mặt với nhiều thách thức phức tạp gây khó khăn cho quá trình tri thức hóa nông dân.

Thứ nhất, lực lượng lao động nông thôn có xu hướng suy giảm và già hóa. Theo số liệu thống kê trong giai đoạn 2011-2020, lao động nông, lâm, thủy sản của Vùng Đông Nam Bộ giảm mạnh từ 1,24 triệu người (năm 2011) còn 778 nghìn người (năm 2020), mỗi năm giảm trung bình 46,7 nghìn người (tốc độ giảm bình quân 3,75% mỗi năm). Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên giảm từ 10,2 triệu người xuống 9,36 triệu người (giảm 7,2%, tương ứng với 729,4 nghìn người) (Vân Nhi, 2023). Vùng Đồng bằng sông Hồng tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm từ 37,68% còn gần 13,55% trong năm 2021 (An Nhi, 2023). Tính chung trên phạm vi cả nước thì số lượng lao động làm việc trong các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đã giảm từ 23,9 triệu người năm 2010 (Tổng cục thống kê, 2011: 100) xuống còn 13,8 triệu người năm 2023 (Tổng cục Thống kê, 2024: 168) - giảm 42,3% trong vòng 13 năm.

Cùng với sự suy giảm về số lượng, nhân lực nông nghiệp còn phải đối mặt với tình trạng “già hóa” và sự “di dân” của nguồn nhân lực trẻ, khỏe từ nông thôn ra thành thị và các trung tâm kinh tế lớn. Lao động ở lại nông thôn chủ yếu là những người trên độ tuổi lao động, không có sức khỏe hoặc hạn chế về năng lực khiến cho quá trình tri thức hóa nông dân gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều nông dân, đặc biệt là các thế hệ lớn tuổi, gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận với kỹ thuật, khoa học, công nghệ mới. Những cán bộ có tuổi dù tâm huyết với công việc nhưng lại thiếu sự sáng tạo, bứt phá. Có thể nói, sự thiếu vắng lực lượng lao động trẻ có trình độ và tư duy đổi mới trong nông nghiệp đang làm chậm quá trình tiếp thu và lan tỏa các kiến thức và công nghệ mới trong nông nghiệp.

Thứ hai, trình độ của lao động nông nghiệp còn thấp, thiếu nghiêm trọng lực lượng lao động có trình độ cao trong khi tỷ lệ người theo học các ngành nông nghiệp đang có xu hướng giảm. Mặc dù đã có những cải thiện, nhưng nhìn chung, trình độ học vấn trung bình của nông dân Việt Nam vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của xã hội và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao. Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Nông nghiệp, nông dân nông thôn đặt ra mục tiêu đến năm 2020 tỷ lệ đào tạo nghề nông thôn đạt trên 50%. Tuy nhiên, theo số liệu của Tổng cục thống kê, tính sơ bộ năm 2023 có tới 81,6% lao động từ 15 tuổi trở lên và 79,9% lao động trong độ tuổi lao động ở nông thôn chưa qua đào tạo (Tổng cục thống kê, 2024: 181). Nếu tính riêng lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên chưa qua đào tạo là 95,5% (Tổng cục Thống kê, 2024: 185).

Trong khi nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ngày càng tăng, thì số lượng sinh viên đăng ký theo học các ngành này ngày càng giảm.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2022 cả nước có hơn 521.000 sinh viên nhập học ở 25 lĩnh vực đào tạo nhưng chỉ có 7.100 sinh viên nhập học khối ngành nông lâm nghiệp, thủy sản, thú y - chiếm tỷ lệ 1,37% (Khánh Trinh, 2023). So với giai đoạn 2011-2015, giai đoạn 2016-2020 học sinh, sinh viên đăng ký các ngành, lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản giảm trên 30% (Linh An, 2023). Sự suy giảm này không chỉ diễn ra ở bậc đào tạo đại học mà cả ở bậc cao đẳng, trung cấp và sơ cấp. Trình độ cao đẳng giảm từ hơn 6.000 học sinh (năm 2016) xuống còn hơn 4.300 (năm 2021). Một số trường đạt dưới 50% chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cao đẳng so với chỉ tiêu đăng ký. Hệ trung cấp cũng giảm từ hơn 2.900 học sinh (năm 2017) xuống còn hơn 2.100 học sinh (năm 2021), giảm tới 39%. Hệ sơ cấp và dạy nghề dưới ba tháng cũng giảm mạnh, từ hơn 2.400 học sinh (năm 2016) xuống còn 532 học sinh (năm 2021) (Vân Nhi, 2023). Đặc biệt, một số ngành nông nghiệp truyền thống như: khoa học đất, khuyến nông, khai thác thủy sản, quản lý và khai thác nguồn lợi biển đảo; lâm sinh, lâm học, quản lý tài nguyên rừng có rất ít hoặc thậm chí không có sinh viên đăng ký theo học.

Thứ ba, hệ thống giáo dục, dạy nghề còn lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình tri thức hóa nông dân. Bất cập lớn nhất trong đào tạo nghề nông nghiệp hiện nay là sự chênh lệch lớn giữa nhu cầu về lao động chất lượng cao của nền nông nghiệp hiện đại, với năng lực đào tạo còn nhiều hạn chế của các cơ sở đào tạo. Nông nghiệp hiện đại đang chứng kiến sự xâm nhập mạnh mẽ của các công nghệ tiên tiến như IoT trong giám sát và quản lý trang trại; máy bay không người lái trong khảo sát và phun thuốc; cảm biến thông minh trong theo dõi điều kiện môi trường và các hệ thống tự động hóa trong sản xuất và thu hoạch. Các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP ngày càng trở nên quan trọng để nông sản Việt Nam có thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Ngoài ra yêu cầu của nền nông nghiệp hiện đại cũng đòi hỏi người nông dân cần có kiến thức về quản lý tài chính, marketing, xây dựng thương hiệu và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để tối ưu hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro; cần được trang bị kiến thức và kỹ năng để ứng phó với các hiện tượng thời tiết cực đoan, áp dụng các phương pháp canh tác tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Trong khi đó, nhiều chương trình dạy nghề hiện nay vẫn chưa cập nhật kịp thời những kiến thức và công nghệ mới trong nông nghiệp. Nội dung đào tạo còn thiếu tính thực tiễn, không đáp ứng được nhu cầu cụ thể của các ngành nghề và vùng miền. Việc rà soát, đề xuất, bổ sung danh mục các nghề đào tạo, chương trình đào tạo chưa được cập nhật thường xuyên, do đó một số nghề mới, cần thiết nhưng chưa có trong danh mục đào tạo. Đội ngũ giáo viên ở các cơ sở dạy nghề, đặc biệt là ở vùng nông thôn còn thiếu kinh nghiệm thực tế trong việc ứng dụng các công nghệ mới và các tiêu chuẩn sản xuất hiện đại. Nhiều trung tâm dạy nghề chưa được đầu tư đầy đủ về cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, khiến học viên không có điều kiện thực hành trên các công nghệ tiên tiến đang được áp dụng trong thực tế sản xuất. Phương pháp giảng dạy còn mang tính một chiều, lý thuyết, thiếu tính tương tác và thực hành, dẫn đến việc học viên khó tiếp thu và ghi nhớ kiến thức. Việc thiếu liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp nông nghiệp và thị trường lao động khiến chương trình đào tạo khó nắm bắt được nhu cầu thực tế, và học viên sau khi tốt nghiệp gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm phù hợp hoặc ứng dụng kiến thức vào sản xuất.

Ngoài những thách thức trên, quá trình tri thức hóa nông dân còn gặp phải một số rào cản khác như: Cơ sở hạ tầng yếu kém ở nhiều vùng nông thôn gây khó khăn cho việc tiếp cận thông tin, công nghệ và các dịch vụ hỗ trợ. Nông dân còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn thông tin đáng tin cậy và chưa có khả năng xử lý, chọn lọc thông tin hiệu quả để phục vụ sản xuất. Chính sách và nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nông nghiệp chưa tương xứng với yêu cầu. Cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong đào tạo nghề chưa thực sự hiệu quả. Việc thiếu các mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động thực chất, các

chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ bền vững khiến nông dân khó có cơ hội tiếp cận kiến thức và công nghệ tiên tiến thông qua sự hợp tác và chia sẻ.

Tóm lại, quá trình tri thức hóa nông dân ở Việt Nam hiện nay đang đối mặt với các thách thức đa chiều, từ những hạn chế nội tại của người nông dân, những bất cập trong hệ thống giáo dục, đào tạo, đến những yếu tố khách quan từ môi trường bên ngoài và sự thay đổi cơ cấu lao động. Việc nhận diện và giải quyết hiệu quả những thách thức này là yếu tố then chốt để thúc đẩy quá trình tri thức hóa nông dân và phát triển nền nông nghiệp Việt Nam theo hướng bền vững.

5. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình tri thức hóa nông dân

Thứ nhất, cần xây dựng một chương trình đào tạo toàn diện cho nông dân. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần phối hợp với các bộ, ngành liên quan để xây dựng một chương trình đào tạo toàn diện, nhằm nâng cao năng lực cho nông dân. Chương trình này cần bao gồm các khóa học về kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế nông nghiệp, và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.

Thứ hai, tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Giải pháp này cần có sự vào cuộc của các bộ, ban, ngành từ Trung ương tới địa phương.

Về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có sự hỗ trợ phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục ở vùng nông thôn nhằm nâng cao mặt bằng dân trí ở các khu vực này. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng giáo dục từ bậc phổ thông, nhân rộng mô hình trường cấp III nông nghiệp (đã được thực hiện rất hiệu quả ở Nam Định), tạo cơ chế, chính sách đặc thù, hấp dẫn để thu hút sinh viên đăng ký học các ngành nông nghiệp phát triển nông thôn như: miễn học phí, tăng học bổng.

Về phía các cơ sở đào tạo nông nghiệp, cần đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục, xây dựng các chương trình đào tạo Nông nghiệp công nghệ cao, Kinh tế nông nghiệp; đẩy mạnh hợp tác giáo dục trong lĩnh vực nông nghiệp với các quốc gia có nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại trên thế giới. Việc hợp tác giữa các cơ sở đào tạo giáo dục nông nghiệp và doanh nghiệp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp cũng là một giải pháp quan trọng mà các trường phải hướng tới để các sản phẩm đào tạo đến được với thị trường, doanh nghiệp.

Về phía chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là Hội Nông dân các cấp: cần có kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng tay nghề, không ngừng nâng cao trình độ sản xuất, kiến thức quản lý kinh tế và thị trường cho nông dân, từ đó giúp nông dân tiếp cận và khai thác có hiệu quả chính sách đầu tư của Nhà nước và phát huy tối đa các nguồn vốn, khoa học công nghệ mới góp phần gia tăng giá trị nông sản và khả năng cạnh tranh, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, bền vững. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho nông dân cần được xây dựng một cách khoa học trên cơ sở khảo sát nhu cầu học nghề ở mỗi địa phương, mỗi cơ sở, gắn với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử nhất định. Cùng với việc đẩy mạnh đào tạo nghề cho nông dân, các địa phương cũng cần phối hợp với các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhà khoa học tổ chức các khóa học, hội thảo, tập huấn để truyền đạt kiến thức và kỹ năng sản xuất nông nghiệp trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại cho nông dân; đồng thời chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ, lan tỏa tri thức, kỹ năng trong sản xuất nông nghiệp, giúp người nông dân tiếp cận cách thức sản xuất, kinh doanh hiệu quả, bền vững.

Về phía các cơ quan truyền thông, cần đa dạng các chương trình tuyên truyền trên báo, đài, xây dựng các chương trình truyền hình chuyên biệt dành cho nông dân nhằm giúp nông dân nắm bắt được chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp; tiếp cận được các tiến bộ khoa học, công nghệ mới trong sản xuất; nắm bắt được thông tin thị trường,

giá cả, xu hướng tiêu dùng; học hỏi kinh nghiệm và các mô hình sản xuất tiên tiến để áp dụng vào thực tiễn.

Thứ ba, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại cho nông dân. Để “khơi nguồn tri thức Việt vì khát vọng nông nghiệp Việt” thì việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải trở thành khâu đột phá. Bên cạnh việc tiếp thu và ứng dụng có chọn lọc các kỹ thuật, mô hình sản xuất tiên tiến trên thế giới, giới khoa học Việt Nam cần tập trung nghiên cứu, giải quyết các vấn đề cấp thiết, bức xúc trong ngành nông nghiệp; sáng tạo, phát minh các loại giống cây trồng, vật nuôi, những mô hình sản xuất, canh tác phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu của Việt Nam để tạo ra sự đột phá về năng suất, chất lượng, đáp ứng tốt sự biến đổi nhu cầu của thị trường cũng như sự biến đổi của khí hậu gắn với bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh các hình thức chuyển giao công nghệ cho nông dân thông qua các buổi tập huấn, trao đổi, chia sẻ tri thức phù hợp với trình độ của nông dân, sát thực tế phát triển nông nghiệp của từng địa phương, trong từng giai đoạn cụ thể, giúp nông dân tiếp cận với các mô hình sản xuất tiên tiến. Một trong những giải pháp nên được chú trọng đó là hình thức tập huấn tại hiện trường (Famer Field School). Đây là phương pháp tập huấn lấy người nông dân làm trung tâm. Họ được yêu cầu phải tham dự trong suốt khóa học. Các khóa học sẽ được thiết kế trong suốt một chu kỳ của mùa vụ cây trồng hoặc vật nuôi. Người nông dân sẽ được theo dõi suốt cả chu kỳ sinh trưởng, phát triển và cuối cùng biết được kết quả của các giải pháp kỹ thuật được áp dụng. Thông qua đó, người nông dân sẽ nâng cao được kiến thức, kỹ năng sản xuất, có khả năng tự mình phân tích, lựa chọn và áp dụng các gói kỹ thuật phù hợp.

Thứ tư, đổi mới tư duy và nâng cao ý thức của người nông dân. Ngành nông nghiệp đã, đang và sẽ phải tiếp cận tư duy mới trong thời đại kinh tế tri thức, do đó, nông dân - chủ thể của nền nông nghiệp mới cũng phải đổi mới tư duy, sẵn sàng tiếp cận với cái mới, thay đổi cách nghĩ, cách làm quen thuộc. Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, công nghệ, sự biến đổi của thời tiết và xu hướng tiêu dùng trong bối cảnh hiện nay đòi hỏi người nông dân phải không ngừng học tập, sáng tạo, tích lũy tri thức để ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất. Khi người nông dân nắm vững được kiến thức sản xuất thì trồng trọt, chăn nuôi mới thành công, hạn chế được rủi ro, thất bại. Kinh nghiệm của bản thân là có giới hạn, nhưng tri thức, sự tìm tòi khám phá, sáng tạo là vô hạn. Nông nghiệp chỉ thay đổi khi nông dân thay đổi. Do vậy mỗi người nông dân Việt Nam hiện nay cần có suy nghĩ tích cực, ý thức được vai trò, trọng trách của mình, không ngừng học tập trau dồi, từng bước nâng cao trình độ để trở thành những người nông dân có tri thức.

6. Kết luận

Tri thức hóa nông dân là đòi hỏi tất yếu, khách quan để chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp nhằm xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, bền vững. Trong thời gian qua, quá trình tri thức hóa nông dân ở Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định. Tỷ lệ lao động nông nghiệp đã qua đào tạo tăng đều qua các năm; mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề phủ rộng khắp cả nước, với nhiều hình thức, cấp bậc khác nhau; công tác tập huấn, chuyển giao khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp được triển khai sâu rộng đến người nông dân thúc đẩy quá trình ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Tuy nhiên, quá trình tri thức hóa nông dân ở Việt Nam hiện nay vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: lực lượng lao động nông thôn có xu hướng suy giảm và già hóa; trình độ của lao động nông nghiệp còn thấp, thiếu nghiêm trọng lực lượng lao động có trình độ cao trong khi tỷ lệ người theo học các ngành nông nghiệp đang có xu hướng giảm, ngoài ra hệ thống giáo dục, dạy nghề còn lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình tri thức hóa nông dân. Để khắc phục khó khăn, vượt qua các thách thức này, cần

có các giải pháp đồng bộ với sự vào cuộc của lãnh đạo các cấp, bộ, ngành, các cơ sở giáo dục đào tạo, doanh nghiệp và sự chủ động, tích cực, tự giác của chính bản thân người nông dân. Quá trình này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nông nghiệp Việt Nam trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

An Nhi. (2023). Bộ trưởng Đào Ngọc Dung chỉ ra 4 hạn chế trong phát triển thị trường lao động vùng Đồng bằng sông Hồng. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*. <https://kinhtevadubao.vn/bo-truong-dao-ngoc-dung-chi-ra-4-han-che-trong-phat-trien-thi-truong-lao-dong-vung-dong-bang-song-hong-25248.html>

Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (2023). *Nghị quyết 37-NQ/BCSD ngày 08/5/2023 về Đổi mới nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2025 và định hướng tới năm 2030* (Tài liệu nội bộ).

Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. (2023). *Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*. Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Hội Nông dân Việt Nam (dự thảo). (Tài liệu nội bộ).

Đảng cộng sản Việt Nam. (2022). *Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngphi-quyet-so-19-nqtw-ngay-1662022-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-ve-nong-nghiep-nong-dan-nong-8629>

Khánh Trinh. (2023). Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành nông nghiệp. <https://nhandan.vn/dao-tao-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-cho-nganh-nong-nghiep-post767112.html>

Kate Trần. (2024). Nắm bắt FTA để hưởng đến xuất khẩu tinh nông sản. <https://vtv.vn/kinh-te/nam-bat-fta-de-huong-den-xuat-khau-tinh-nong-san-20240607143106184.htm>

Linh An. (2023). Mỗi năm chưa đến 2% tổng số sinh viên nhập học chọn ngành Nông nghiệp. *Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam*. <https://giaoduc.net.vn/moi-nam-chua-den-2-tong-sinh-vien-nhap-hoc-chon-nganh-nong-nghiep-post233259.gd>

Linh Cao. (2020). Hiệu quả từ Đề án 1956. *Đại biểu Nhân dân*. <https://daibieunhandan.vn/hieu-qua-tu-de-an-1956-post257467.html>

Linh Linh. (2024). Năng suất lao động nông nghiệp của Việt Nam bằng 40% Thái Lan. *Trí thức nông dân*. <https://nongnghiepmoitruong.vn/tri-thuc-nong-dan/nang-suat-lao-dong-nong-nghiep-cua-viet-nam-bang-40-thai-lan-d395451.html>

Minh An. (2023). Đổi mới đào tạo nhân lực ngành nông nghiệp. *Nhân dân*. <https://nhandan.vn/doi-moi-dao-tao-nhan-luc-nganh-nong-nghiep-post761893.html>

Tổng cục Thống kê. (2011). *Niên giám Thống kê năm 2010*. Nxb Thống kê.

Tổng cục Thống kê. (2023). *Niên giám Thống kê năm 2022*. Nxb Thống kê.

Tổng cục Thống kê. (2024). *Niên giám Thống kê năm 2023*. Nxb Thống kê.

Trần Đức Viên. (2023). Phát triển nông nghiệp Việt Nam: Vấn đề đặt ra và một số giải pháp. *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/828917/phat-trien-nong-nghiep-viet-nam--van-de-dat-ra-va-mot-so-giai-phap.aspx>

Trịnh Xuân Việt. (2023). Đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế - Tài chính online*. <https://tapchitaichinh.vn/dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-nghiep-nong-thon-viet-nam.html>

Viện ngôn ngữ học. (2024). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.

Vân Nhi. (2023). Nguồn nhân lực cho nông nghiệp 4.0: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Kinh tế nông thôn*. <https://kinhtenongthon.vn/Nguon-nhan-luc-cho-nong-nghiep-40-Thuc-trang-va-giai-phap-post59962.html>